

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **264/2023/HS-ST**
Ngày: 06-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Dâu và ông Doãn Đức Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2023/TLST-HS ngày 16/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXHS-ST ngày 08/11/2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 223/2023/TB-TA ngày 27/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thanh B, sinh năm 1972 tại Thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Đỗ Đình H, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm: 1949. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Thu H, sinh năm 1976. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/11/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. Hồ Thị Thu H, sinh năm 1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Hồ L, sinh năm: 1940 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1940. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chồng tên Đỗ Thanh B, sinh năm 1972. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Thanh D, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm: 1976. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trà V, sinh năm 1999. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

4. Đỗ Thanh H1, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm: 1976. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/11/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

5. Đỗ Thanh T, sinh ngày 25/11/2004 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm: 1976. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử 04 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/02/2023 (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Phan Kế K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Đinh Kiều P (vắng mặt).
- Ông Vũ Hoàng A (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Kha L (vắng mặt).
- Ông Tống Ngọc H (vắng mặt).
- Ông Lê Sỹ T (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Hoàng M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Đỗ Thanh B và Hồ Thị Thu H quen biết với ông Phan Kế K (sinh năm 1984, trú tại khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) làm nghề sản xuất ván lạng, sau đó B và H đã hợp tác làm ăn với ông K bằng việc mua gỗ vụn, dăm bào, mùn cưa của ông K và đặt cọc cho ông K số tiền

100.000.000 đồng. Quá trình kinh doanh, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên xưởng sản xuất ván lạng của ông K phải ngừng hoạt động, từ đó ông K không có gỗ vụn, dăm bào, mùn cưa giao cho B và H như hợp đồng thỏa thuận, cho nên ông K còn nợ B và H số tiền là 65.000.000 đồng, B và H đã nhiều lần đòi ông K trả tiền nhưng ông K chưa trả.

Vào lúc 13 giờ ngày 29/8/2022, B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông K để buộc ông K phải trả nợ nên B nói với H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1 và Đỗ Thanh D đến xưởng của ông K tại đường 25 ấp Tân B, xã B Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để chiếm đoạt tài sản của ông K, thì tất cả đều đồng ý. B thuê anh Vũ Hoàng A (sinh năm 1998, trú tại 58C/3, khu phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai) và anh Nguyễn Kha L (sinh năm 1987, trú tại 58C/3, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe ô tô tải cầu biển số 60C-085.13 đến chở tài sản; đồng thời nói Đỗ Thanh D điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-094.69 đến xưởng của ông K để vận chuyển tài sản, T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-505.42 chở H1 và Tống Ngọc H (sinh năm 1984, trú tại thôn Thương Diệm, xã Phước Diệm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận) chở B đi đến xưởng sản xuất ván lạng của ông K. Khi đến nơi B thấy xưởng khóa cửa bên ngoài nên B đã gọi vào số điện thoại 0836456779 của ông K nhưng ông K không nghe máy. B đi đến xưởng phế liệu ở phía đối diện với xưởng của ông K gọi anh Đinh Kiều Phong (sinh năm 1988, trú tại ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, anh Phong là người được ông K nhờ trông coi xưởng) ra mở cửa xưởng và yêu cầu anh Phong gọi ông K về thanh toán nợ. Anh Phong mở cửa xưởng của ông K, khi mở thì Phong thấy H1, T, Hoàng vào trong xưởng từ trước. Lúc này anh Phong điện thoại cho ông K thông báo việc B đến đòi nợ, yêu cầu mở cửa xưởng để lấy tài sản rồi anh Phong đi về xưởng phế liệu tiếp tục làm việc. Khoảng 02 phút sau thì ông K điện thoại cho B nói đề từ từ ông K sẽ trả tiền nợ cho B nhưng B không đồng ý, lúc này H điều khiển xe mô tô biển số 60S5-0239 đi đến yêu cầu ông K xuống trả nợ nhưng ông K nói đang ở Sài Gòn chưa về được nên B và H nói sẽ lấy cái container, máy cày và 02 cái mọt, nếu trong một tháng anh B không trả nợ thì B và H sẽ đem bán để lấy lại số tiền mà ông K đang nợ nhưng ông K không đồng ý. Lúc này, D điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-094.69 đi cùng với Nguyễn Hoàng M (sinh năm 2006, trú tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đến xưởng ông K để chở tài sản nên H mở cửa cho D điều khiển xe vào trong. Sau đó, D, H1 và T trèo lên trên căn phòng ở làm bằng container tháo ốc vít liên kết giữa container với tường rào để xe cẩu vào cầu container mang về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Vũ Hoàng A cùng với anh Nguyễn Kha L điều khiển xe ô tô tải cầu biển số 60C-085.13 đến xưởng của ông K thì B chỉ đạo cầu container trong xưởng của ông K để lên xe cẩu, sau đó cầu 01 xe máy cày và 02 cái mọt kéo ván trong xưởng của ông K lên thùng xe ô tô tải biển số 60C-094.69, trong lúc B cùng vợ, con chiếm đoạt tài sản của ông K thì anh Phong dùng điện thoại di động quay video ghi nhận lại toàn bộ sự việc. Sau B cùng vợ, con đưa số tài sản vừa chiếm đoạt được về để ở bãi đất bên cạnh nhà B ở Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cất giữ. Sau khi sự việc xảy ra ông Phan Kế K đã làm đơn tố cáo hành vi của Đỗ Thanh B cùng đồng phạm đến Công an xã B, huyện T. Công

an xã B đã tiếp nhận nguồn tin, lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

- **Vật chứng thu giữ gồm:** 01 nhà làm bằng thùng container có gắn máy lạnh kích thước 2,40m x 06m x 2,55m, màu xanh; 01 đầu máy cày, màu đỏ, hiệu Yanmar YM1900; 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,5m; 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,6m; 01 máy mài dao (tự chế) kích thước 2,30m x 70cm; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 60C-094.69, số máy: D4AF8359006, số khung: RLPFFA7FP8 D000164 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô biển số 60B8-505.42; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 0972.548.232; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0378894443; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, số thuê bao 0362.482.656; 03 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi do bị cáo Hồ Thị Thu H và ông Phan Kế K giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận:

- “01 nhà làm bằng thùng container có gắn máy lạnh kích thước 2,40m x 06m x 2,55m, màu xanh, mua vào năm 2020, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 58.400.000 đồng.

- 01 đầu máy cày, màu đỏ, hiệu Yanmar YM1900, mua cũ vào năm 2019, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 11.900.000 đồng.

- 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,5m, mua vào năm 2019, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 1.858.667 đồng.

- 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,6m, mua vào năm 2019, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 1.858.667.

Tổng giá trị tài sản là 74.017.334 đồng (Bảy mươi bốn triệu không trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng)”.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1 và Đỗ Thanh D về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Đỗ Thanh B còn khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/8/2022, Đỗ Thanh B đã thuê anh Lê Sỹ T (sinh năm 1981, trú tại khu phố Lạc Hưng 1, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe ô tô tải cầu (không rõ biển số) đến xưởng sản xuất ván lạng của ông K để chở 01 băng tải (là tài sản của B để tại xưởng của ông K) đưa về nhà. Khi đến xưởng thì B gọi điện thoại cho ông K nói “giờ để anh cầu cái máy mài đem về nhà để” mục đích để buộc ông K phải trả nợ cho B nhưng ông K không đồng ý, lúc này

tại xưởng có mặt anh Đinh Kiều Phong. Sau đó, B chỉ đạo anh Tới cầu 01 máy mài dao (tự chế) bỏ lên xe cầu cùng với 01 băng tải chở về để tại nhà ở Thôn A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận: “01 máy mài dao (tự chế) kích thước 2,30m x 70cm, mua mới vào năm 2019, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 25.283.333 đồng (Hai mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 248 - CT/VKS-TB ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1 và Đỗ Thanh D về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh B mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1 và Đỗ Thanh D mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Về vật chứng:

- + Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản gồm 01 nhà làm bằng thùng container có gắn máy lạnh; 01 đầu máy cày, màu đỏ, hiệu Yanmar YM1900; 01 mooc kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,5m; 01 mooc kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,6m và 01 máy mài dao (tự chế) kích thước 2,30m x 70cm cho ông Phan Kế K. Ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- + Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 60C-094.69, số máy: D4AF8359006, số khung: RLPFFA7FP8 D000164; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng-đen biển số 60B8-505.42, số máy: JF46E2029122, số khung: RLHJF4615EY608681; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 0972.548.232; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0378894443; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, số thuê bao 0362.482.656 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với 03 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi do bị cáo Hồ Thị Thu H và ông Phan Kế K giao nộp, chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 màu đỏ, biển số 60S5-0239, số máy HC09E-0439544, số khung, 09093Y-440334 bị cáo Hồ Thị Thu H sử dụng vào việc phạm tội do anh Võ Văn H (sinh năm 1972, trú tại khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đứng tên trên chứng nhận đăng ký. Vào năm 2015 anh Huy đã bán xe mô tô biển số 60S5-0239 cho người (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên trên chứng nhận đăng ký. Vào ngày 29/8/2022, bị cáo H thấy xe mô tô biển số 60S5-0239 để trước cửa nhà nên điều khiển xe đến xưởng sản xuất của ông K giúp sức cho bị cáo B chiếm đoạt tài sản, sau đó điều khiển xe về để ở vị trí cũ. Hiện tại không biết xe mô tô biển số 60S5-0239 đang do ai quản lý, sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không thu giữ được.

- **Về dân sự:** Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Phan Kế K số tiền là 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, ông K đã nhận tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với Vũ Hoàng A, Nguyễn Kha L, Lê Sỹ T, Tống Ngọc H, Nguyễn Hoàng M không biết việc bị cáo Đỗ Thanh B cùng đồng phạm đến xưởng để chiếm đoạt tài sản của ông K nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 29/8/2022 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt của ông Phan Kế K các tài sản gồm 01 nhà làm bằng thùng container có gắn máy lạnh kích thước 2,40m x 06m x 2,55m, màu xanh; 01 đầu máy cày, màu đỏ, hiệu Yanmar YM1900; 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước

1,30m x 2,5m; 01 mọc kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,6m có tổng giá trị tài sản là 74.017.334 đồng (Bảy mươi tư triệu, không trăm mười bảy ngàn, ba trăm ba mươi tư đồng). Ngoài ra, vào ngày 24/8/2022 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Thanh B còn công nhiên chiếm đoạt của ông Phan Kế K 01 máy mài dao (tự chế) kích thước 2,30m x 70cm có trị giá tài sản là 25.283.333 đồng (Hai lăm triệu, hai trăm tám ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó bị cáo Đỗ Thanh B là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội nên bị cáo B có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D là đồng phạm với vai trò giúp sức và có vai trò như nhau nên mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân:

- Các bị cáo Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Đỗ Thanh T có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có các bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đỗ Thanh B “phạm tội 02 lần trở lên”, “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[5.1] Các bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D đều có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Sau khi sự việc xảy ra đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[5.2] Bị cáo Đỗ Thanh B thực hiện hành vi phạm tội 02 lần; bị cáo Đỗ Thanh T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội do đó cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5.3] Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội nghiêm trọng khi mới từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cao nhất không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 60C-094.69, số máy: D4AF8359006, số khung: RLPFFA7FP8 D000164; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng-đen biển số 60B8-505.42, số máy: JF46E2029122, số khung: RLHJF4615EY608681; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 0972.548.232; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0378894443; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, số thuê bao 0362.482.656 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6.2] Đối với 01 nhà làm bằng thùng container có gắn máy lạnh; 01 đầu máy cày, màu đỏ, hiệu Yanmar YM1900; 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,5m; 01 mọt kéo ván, bằng sắt kích thước 1,30m x 2,6m và 01 máy mài dao (tự chế) kích thước 2,30m x 70cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Kế K. Ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.3] Đối với 03 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi do bị cáo Hồ Thị Thu H và ông Phan Kế K giao nộp, lưu theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 màu đỏ, biển số 60S5-0239, số máy HC09E-0439544, số khung, 09093Y-440334 bị cáo Hồ Thị Thu H sử dụng vào việc phạm tội do anh Võ Văn H (sinh năm 1972, trú tại khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đứng tên trên chứng nhận đăng ký. Vào năm 2015 anh Huy đã bán xe mô tô biển số 60S5-0239 cho người (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên trên chứng nhận đăng ký. Vào ngày 29/8/2022, bị cáo H thấy xe mô tô biển số 60S5-0239 để trước cửa nhà nên điều khiển xe đến xưởng sản xuất của ông K giúp sức cho bị cáo B chiếm đoạt tài sản, sau đó điều khiển xe về để ở vị trí cũ. Hiện tại không biết xe mô tô biển số 60S5-0239 đang do ai quản lý, sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] **Về dân sự:** Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Phan Kế K số tiền là 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, ông K đã nhận tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với Vũ Hoàng A, Nguyễn Kha L, Lê Sỹ T, Tống Ngọc H, Nguyễn Hoàng M không biết việc bị cáo Đỗ Thanh B cùng đồng phạm đến xưởng để chiếm đoạt tài sản của ông K, không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/11/2023).

2. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58;

Điều 90; Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 01 (một) năm 06 (một) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 135/2023/HSST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 1 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

3. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt:

- + Bị cáo Hồ Thị Thu H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

- + Bị cáo Đỗ Thanh H1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

- + Bị cáo Đỗ Thanh D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 60C-094.69, số máy: D4AF8359006, số khung: RLPFFA7FP8 D000164; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng-đen biển số 60B8-505.42, số máy: JF46E2029122, số khung: RLHJF4615EY608681; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 0972.548.232; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0378894443; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, số thuê bao 0362.482.656.

(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đỗ Thanh B, Hồ Thị Thu H, Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh H1, Đỗ Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS